



**Tường An**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**Quý I năm 2016**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>983.459.930.313</b>	<b>1.049.673.437.674</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>111.058.721.848</b>	<b>63.853.705.232</b>
1. Tiền	111		34.058.721.848	63.853.705.232
2. Các khoản tương đương tiền	112		77.000.000.000	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>284.000.000.000</b>	<b>255.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	284.000.000.000	255.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>72.768.018.614</b>	<b>87.486.275.024</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	69.904.997.692	82.895.433.205
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.874.741.888	1.274.730.524
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	988.279.034	3.316.111.295
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>488.740.771.625</b>	<b>609.292.126.278</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	488.740.771.625	621.856.409.989
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(12.564.283.711)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>26.892.418.226</b>	<b>34.041.331.140</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	1.035.400.124	1.366.555.395
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		25.519.171.085	32.044.390.728
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		337.847.017	630.385.017
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>170.236.845.258</b>	<b>176.308.899.026</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>165.116.406.111</b>	<b>170.792.917.968</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	146.330.714.920	151.765.989.805
<i>Nguyên giá</i>	222		489.810.971.650	486.786.288.858
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(343.480.256.730)	(335.020.299.053)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	18.785.691.191	19.026.928.163
<i>Nguyên giá</i>	228		33.490.882.138	33.490.882.138
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(14.705.190.947)	(14.463.953.975)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>2.060.251.979</b>	<b>2.374.435.027</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	2.060.251.979	2.374.435.027
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.824.000.000</b>	<b>1.824.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	1.824.000.000	1.824.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.236.187.168</b>	<b>1.317.546.031</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	630.125.028	711.483.891
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		606.062.140	606.062.140
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.153.696.775.571</b>	<b>1.225.982.336.700</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ(tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>686.343.064.576</b>	<b>778.325.187.365</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>686.343.064.576</b>	<b>778.325.187.365</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	258.827.517.456	332.291.167.178
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	4.459.595.702	9.589.710.171
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	5.192.940.538	4.905.758.098
4. Phải trả người lao động	314		16.581.940.545	26.492.841.999
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	26.733.803.020	2.861.768.151
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	3.819.756.577	3.562.595.160
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	367.284.825.221	395.404.167.115
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	3.442.685.517	3.217.179.493
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2016

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>467.353.710.995</b>	<b>447.657.149.335</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>467.353.710.995</b>	<b>447.657.149.335</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.17	189.802.000.000	189.802.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	V.17	189.802.000.000	189.802.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.17	122.596.471.723	120.523.149.443
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.17	18.980.200.000	18.980.200.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.17	135.975.039.272	118.351.799.892
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		118.351.799.892	63.795.990.053
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		17.623.239.380	54.555.809.839
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.153.696.775.571</b>	<b>1.225.982.336.700</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2016

*naikas*

Nguyễn Phương Thảo  
Người lập biểu

*Vũ Đức Thịnh*

Vũ Đức Thịnh  
Kế toán trưởng



Hà Bình Sơn  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, P. 15, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31.03.2016

Mẫu số B02a-DN

Ban hành theo

TT 200/2014/TT-BTC

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 1 năm 2016

Đvt: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
					Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.1a	978.892.197.563	925.106.405.298	978.892.197.563	925.106.405.298
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	IV.2	668.739.373	39.109.260	668.739.373	39.109.260
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		978.223.458.190	925.067.296.038	978.223.458.190	925.067.296.038
4. Giá vốn hàng bán	11	IV.3	880.271.816.265	813.436.423.584	880.271.816.265	813.436.423.584
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		97.951.641.925	111.630.872.454	97.951.641.925	111.630.872.454
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	IV.4	1.023.619.090	2.665.936.660	1.023.619.090	2.665.936.660
7. Chi phí tài chính	22	IV.5	3.511.830.816	1.485.187.287	3.511.830.816	1.485.187.287
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.392.096.555	1.154.161.549	3.392.096.555	1.154.161.549
8. Chi phí bán hàng	25	IV.6	58.331.430.015	77.156.815.890	58.331.430.015	77.156.815.890
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	IV.7	11.646.489.909	11.762.825.923	11.646.489.909	11.762.825.923
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		25.485.510.275	23.891.980.014	25.485.510.275	23.891.980.014
11. Thu nhập khác	31	IV.8	431.018.224	223.051.540	431.018.224	223.051.540
12. Chi phí khác	32		-	-	-	-
13. Lợi nhuận khác	40		431.018.224	223.051.540	431.018.224	223.051.540
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		25.916.528.499	24.115.031.554	25.916.528.499	24.115.031.554
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	5.183.305.699	4.684.187.645	5.183.305.699	4.684.187.645
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		20.733.222.800	19.430.843.909	20.733.222.800	19.430.843.909
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.038	973	1.038	973
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	1.038	973	1.038	973

TP. HCM, ngày 18 tháng 4 năm 2016


Nguyễn Phương Thảo  
Người lập biểu

Vũ Đức Thịnh  
Kế toán trưởng

Hà Bình Sơn  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2016

Mẫu số B03a-DN

Ban hành theo

TT 200/2014/TT-BTC

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****(Theo phương pháp gián tiếp)****Quý 1 năm 2016**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		25.916.528.499	24.115.031.554
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	V.7,8	8.701.194.649	8.023.887.021
- Các khoản dự phòng	03	V.5	(12.564.283.711)	11.299.854.437
- Lãi, lỗ CLTG hồi đoái do đánh giá lại các KMTT có gốc NT	04		1.160.475	321.986.712
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(859.361.110)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	3.392.096.555	1.154.161.549
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		24.587.335.357	44.914.921.273
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		19.234.158.622	17.109.065.073
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		133.115.638.364	181.602.517.400
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(64.043.820.560)	(110.115.070.436)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		412.514.134	(545.011.040)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3.585.114.009)	(1.259.964.266)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(4.513.154.326)	(11.336.782.723)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	158.560.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(811.155.116)	(1.122.908.096)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>104.396.402.466</b>	<b>119.405.327.185</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.425.522.036)	(5.387.877.351)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V2a	(131.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V2a	102.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.356.930.555	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(29.068.591.481)</b>	<b>(5.387.877.351)</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2016

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

Mẫu số B03a-DN

Ban hành theo

TT 200/2014/TT-BTC

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			
2. Tiền trả lại góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	571.123.159.041	406.889.790.953
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(599.242.500.935)	(479.802.839.106)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.292.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(28.121.633.894)</b>	<b>(72.913.048.153)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>47.206.177.091</b>	<b>41.104.401.681</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>63.853.705.232</b>	<b>295.184.220.371</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.160.475)	1.269.904
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>111.058.721.848</b>	<b>336.289.891.956</b>

TP. HCM, ngày 18 tháng 4 năm 2016

Nguyễn Phương Thảo  
Người lập biểuVũ Đức Thịnh  
Kế toán trưởng  
Hà Bình Sơn  
Tổng Giám đốc



# 19CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2016

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2016

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu, mỡ động thực vật, từ các loại hạt có dầu, thạch dừa; Sản xuất, mua bán các loại bao bì đóng gói; Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng...

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

*Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An - Nhà máy dầu Phú Mỹ	KCN Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An - Nhà máy dầu Vinh	135 Nguyễn Việt Xuân, phường Hưng Dũng, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh miền Bắc tại Hưng Yên - Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An	Thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
VPDD tại TP Hà Nội	Ô32, Lô 10, Khu DD Đền Lừ 1, Quận Hoàng Mai, TP.Hà Nội
VPDD tại TP Đà Nẵng	08 Mai Hắc Đế, Phường An Hải Tây, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng
VPDD Miền Tây	Khu DC 91B, KV 6, P. An Khánh, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng cùng kỳ năm trước.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 1 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các Thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng nhưng hạch toán phụ thuộc. Các đơn vị trực thuộc hạch toán dưới hình thức báo sổ và tập hợp chứng từ phát sinh về văn phòng công ty để hạch toán.

#### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Việc lập dự phòng đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu đầu tư.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.
- Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### *Chi phí thuê kho*

Chi phí thuê kho, mặt bằng đặt bảng quảng cáo được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ theo thời hạn thuê.

### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 20
Máy móc và thiết bị	5 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 – 7

### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 10 năm, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại KCN Phú Mỹ I (Bà Rịa – Vũng Tàu) được khấu hao theo thời gian giao đất.

#### *Chương trình phần mềm*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 13. **Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### 14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức được chia*

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

### 16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau.

### 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### 18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.557.813.848	1.489.224.474
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	32.500.908.000	62.364.480.758
Các khoản tương đương tiền	77.000.000.000	-
<i>(Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)</i>		
<b>Cộng</b>	<b><u>111.058.721.848</u></b>	<b><u>63.853.705.232</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 6 tháng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Bao bì dầu thực vật	1.824.000.000	-	3.993.600.000	1.824.000.000	-	4.032.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.824.000.000</b>	<b>-</b>	<b>3.993.600.000</b>	<b>1.824.000.000</b>	<b>-</b>	<b>4.032.000.000</b>

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư cổ phiếu Công ty cổ phần Bao bì dầu thực vật được xác định theo giá niêm yết tại ngày 31/03/16.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>4.231.176.255</b>	<b>5.093.812.005</b>
Công ty TNHH MTV Kinh Đô Miền Bắc	4.120.474.600	4.847.811.100
Công ty TNHH MTV Ki Do	110.701.655	246.000.905
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>65.673.821.437</b>	<b>77.801.621.200</b>
Công ty TNHH Dịch vụ EB	8.317.385.279	8.958.951.421
Các khách hàng khác	57.356.436.158	68.842.669.779
<b>Cộng</b>	<b>69.904.997.692</b>	<b>82.895.433.205</b>

### 4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	800.983.334	-	3.298.552.779	-
Phải thu tạm ứng cho nhân viên	129.298.516	-	17.558.516	-
Phải thu khác	57.997.184	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>988.279.034</b>	<b>-</b>	<b>3.316.111.295</b>	<b>-</b>

### 5. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	1.544.380.623	-
Nguyên liệu, vật liệu	365.052.514.292	-	442.903.862.959	(5.903.212.070)
Công cụ, dụng cụ	543.911.474	-	533.587.816	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	50.966.626.258	-	72.844.470.815	(1.485.624.970)
Thành phẩm	70.618.148.105	-	91.414.660.584	(5.175.446.671)
Hàng hóa	1.559.571.496	-	12.615.447.192	-
<b>Cộng</b>	<b>488.740.771.625</b>	<b>-</b>	<b>621.856.409.989</b>	<b>(12.564.283.711)</b>

### 6. Chi phí trả trước

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Giá trị công cụ, dụng cụ còn phải phân bổ	1.035.400.124	587.536.470
Chi phí thuê kho	-	110.534.545
<b>Cộng</b>	<b>1.035.400.124</b>	<b>698.071.015</b>

### 6b. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí công cụ, dụng cụ còn phải phân bổ.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	172.689.584.289	302.592.725.272	9.357.632.136	2.146.347.161	486.786.288.858
Tăng do mua sắm mới		39.200.000	538.000.000	279.457.000	856.657.000
Tăng do đầu tư XDCB hoàn thành	1.523.210.981	644.814.811			2.168.025.792
Giảm do thanh lý					
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>174.212.795.270</b>	<b>303.276.740.083</b>	<b>9.895.632.136</b>	<b>2.425.804.161</b>	<b>489.810.971.650</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	21.185.569.641	73.265.627.482	3.542.777.907	1.925.490.161	99.919.465.191
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	98.727.741.863	228.241.637.391	6.039.459.052	2.011.460.747	335.020.299.053
Khấu hao trong kỳ	3.445.130.514	4.755.949.466	232.309.459	26.568.238	8.459.957.677
Giảm do thanh lý					
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>102.172.872.377</b>	<b>232.997.586.857</b>	<b>6.271.768.511</b>	<b>2.038.028.985</b>	<b>343.480.256.730</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	73.961.842.426	74.351.087.881	3.318.173.084	134.886.414	151.765.989.805
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>72.039.922.893</b>	<b>70.279.153.226</b>	<b>3.623.863.625</b>	<b>387.775.176</b>	<b>146.330.714.920</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Công ty còn đang thế chấp tài sản là Dây chuyền thiết bị chiết dầu chai 1L; 0,4L; 0,25L và 5L, Dây chuyền tinh luyện dầu thực vật 600 tấn/ngày, Dây chuyền phân đoạn 400T/ngày và Hệ thống đường dẫn dầu dây chuyền tinh luyện 150 tấn/ngày VND tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/93451/HĐTD ngày 14 tháng 7 năm 2015.

### 8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	32.970.882.138	520.000.000	33.490.882.138
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>32.970.882.138</b>	<b>520.000.000</b>	<b>33.490.882.138</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 1 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.409.939.531	520.000.000	3.929.939.531
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	13.943.953.975	520.000.000	14.463.953.975
Khấu hao	241.236.972	-	241.236.972
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>14.185.190.947</b>	<b>520.000.000</b>	<b>14.705.190.947</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	<u>19.026.928.163</u>	-	<u>19.026.928.163</u>
<b>Số cuối kỳ</b>	<u>18.785.691.191</u>	-	<u>18.785.691.191</u>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Đường ống dẫn dầu, hệ thống điện cho xưởng thành phẩm	980.686.417	19.558.017	(980.686.417)	-	19.558.017
Các công trình khác	1.393.748.610	2.034.284.727	(1.187.339.375)	(200.000.000)	2.040.693.962
<b>Cộng</b>	<b>2.374.435.027</b>	<b>2.053.842.744</b>	<b>(2.168.025.792)</b>	<b>(200.000.000)</b>	<b>2.060.251.979</b>

**10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – Công ty cổ phần	233.432.106.798	282.838.056.468
Công ty cổ phần Bao bì Dầu thực vật	618.889.887	431.323.200
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Các nhà cung cấp khác	24.776.520.771	49.021.787.510
<b>Cộng</b>	<b>258.827.517.456</b>	<b>332.291.167.178</b>

**11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả tiền trước mua sản phẩm	4.459.595.702	9.589.710.171
<b>Cộng</b>	<b>4.459.595.702</b>	<b>9.589.710.171</b>

**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	11.226.321.198	(11.226.321.198)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	9.884.501.776	(9.884.501.776)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	2.494.688.975	(2.494.688.975)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.513.154.325	-	5.183.305.699	(4.513.154.326)	5.183.305.698	-
Thuế thu nhập cá nhân thường xuyên	-	(630.385.017)	1.121.368.000	(828.830.000)	-	(337.847.017)
Thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên	392.553.773	-	35.150.640	(418.119.573)	9.584.840	-
Thuế tài nguyên	50.000	-	150.000	(150.000)	50.000	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	-	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	85.984.354	(85.984.354)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>4.905.758.098</b>	<b>(630.385.017)</b>	<b>30.031.470.642</b>	<b>(29.451.750.202)</b>	<b>5.192.940.538</b>	<b>(337.847.017)</b>

### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Từ năm 2016, Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (hết thời gian ưu đãi).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.916.528.499
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	
- Các khoản điều chỉnh tăng	
- Các khoản điều chỉnh giảm	
Thu nhập chịu thuế	25.916.528.499
Thu nhập được miễn thuế	-
Thu nhập tính thuế	25.916.528.499
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>5.183.305.699</b>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	<i>-</i>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>5.183.305.699</b>

### *Tiền thuê đất*

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

### 13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	-	193.017.454
Chi phí bán hàng phải trả	26.733.803.020	1.250.629.625
Chi phí chiết khấu phải trả	-	1.375.631.772
Chi phí khác phải trả	-	42.489.330
<b>Cộng</b>	<b><u>26.733.803.020</u></b>	<b><u>2.861.768.151</u></b>

### 14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	1.282.525.227	1.283.839.610
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.458.760.000	2.201.800.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	74.286.550	76.578.550
Thuế thu nhập cá nhân tạm thu	3.708.000	377.000
Các khoản phải trả khác	476.800	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.819.756.577</u></b>	<b><u>3.562.595.160</u></b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

### 15. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(i)</sup>	337.284.825.221	355.404.167.115
Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(ii)</sup>	30.000.000.000	40.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>367.284.825.221</u></b>	<b><u>395.404.167.115</u></b>

<sup>(i)</sup>Vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 0253/KH/13NH ngày 10 tháng 10 năm 2013 và bản sửa đổi số 01/CV-0253/KH/13NH ngày 03 tháng 9 năm 2014 để bổ sung vốn lưu động. Chi tiết khoản vay như sau:

- Hạn mức vay : 300.000.000.000 VNĐ
- Thời gian vay : tối đa 06 tháng (theo từng giấy nhận nợ)
- Lãi suất vay : Được xác định cho từng Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
- Tài sản đảm bảo : Tín chấp

<sup>(ii)</sup> Vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 14.2120027/HĐHMTD ngày 03 tháng 9 năm 2014 để bổ sung vốn lưu động. Chi tiết khoản vay như sau:

- Số tiền vay : 220.000.000.000 VNĐ
- Thời gian vay : tối đa 04 tháng (theo từng giấy nhận nợ)
- Lãi suất vay : Được xác định cho từng Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Tài sản đảm bảo : Tín chấp

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

### 16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	1.470.159.722	691.107.427	(711.049.000)	1.450.218.149
Quỹ phúc lợi	1.747.019.771	345.553.713	(100.106.116)	1.992.467.368
Cộng	<b>3.217.179.493</b>	<b>1.036.661.140</b>	<b>(811.155.116)</b>	<b>3.442.685.517</b>

### 17. Vốn chủ sở hữu

#### 17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

#### 17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn góp của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – Công ty Cổ phần	96.799.000.000	96.799.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	93.003.000.000	93.003.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>189.802.000.000</b>	<b>189.802.000.000</b>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – Công ty cổ phần	96.799.000.000	51,00	96.799.000.000	-
Các cổ đông khác	93.003.000.000	49,00	93.003.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>189.802.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>189.802.000.000</b>	<b>-</b>

#### 17c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.980.200	18.980.200
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu phổ thông	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu phổ thông	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### 18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

#### 18a. Tài sản thuê ngoài

Tại ngày kết thúc năm, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	627.845.121	627.837.121
Trên 1 năm đến 5 năm	2.511.380.484	2.511.348.484
Trên 5 năm	11.727.269.146	11.256.370.879
<b>Cộng</b>	<b><u>14.866.494.751</u></b>	<b><u>14.395.556.484</u></b>

Công ty thuê đất tại trụ sở chính và Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An - Nhà máy dầu Vinh dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê đất ở Nhà máy dầu Tường An có hiệu lực trong khoảng từ năm 1996 đến năm 2046, hợp đồng thuê đất ở Nhà máy Vinh có hiệu lực từ năm 2002 đến năm 2032 và có khả năng được gia hạn thêm. Giá thuê đất được thanh toán theo thông báo hàng năm.

#### 18b. Tài sản nhận giữ hộ, nhận gia công

Công ty đang nhận giữ hộ dầu thực vật các loại của các khách hàng với số lượng là 2.449.74 tấn.

Ngoài ra, Công ty nhận gia công các hàng hóa như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>	ĐVT: Tấn
Dầu cám gạo thô	-	60,350	
Dầu dừa	36,244	5,474	
Dầu nành	-	124,972	
<b>Cộng</b>	<b><u>36,244</u></b>	<b><u>190,796</u></b>	

#### 18c. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, tiền bao gồm 69.384,09 USD (số đầu năm là 432.273,14 USD).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	5.076.089.522	1.221.653.596
Doanh thu bán thành phẩm	973.816.108.041	923.884.751.702
<b>Cộng</b>	<b><u>978.892.197.563</u></b>	<b><u>925.106.405.298</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên doanh, liên kết như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Kinh Đô Miền Bắc	17.001.448.000	19.917.425.250
Công ty TNHH MTV Ki Do	3.695.182.500	2.772.974.700
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	(315.561.635)	-
Hàng bán bị trả lại	(353.177.738)	(39.109.260)
<b>Cộng</b>	<u><b>(668.739.373)</b></u>	<u><b>(39.109.260)</b></u>
<b>3. Giá vốn hàng bán</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	5.076.089.522	11.299.854.437
Giá vốn của thành phẩm đã bán	875.195.726.743	802.136.569.147
<b>Cộng</b>	<u><b>880.271.816.265</b></u>	<u><b>813.436.423.584</b></u>
<b>4. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	48.918.751	73.387.472
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	859.361.110	2.429.513.891
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	115.339.229	161.765.394
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	1.269.904
<b>Cộng</b>	<u><b>1.023.619.090</b></u>	<u><b>2.665.936.661</b></u>
<b>5. Chi phí tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	3.392.096.555	1.154.161.549
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	118.573.786	7.769.122
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.160.475	323.256.616
<b>Cộng</b>	<u><b>3.511.830.816</b></u>	<u><b>1.485.187.287</b></u>
<b>6. Chi phí bán hàng</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.861.451.595	6.872.113.326
Chi phí vật liệu, bao bì	319.555.109	477.932.404
Chi phí khấu hao tài sản cố định	144.953.640	144.953.640
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.641.333.095	18.707.666.436
Các chi phí khác	36.364.136.576	50.954.150.084
<b>Cộng</b>	<u><b>58.331.430.015</b></u>	<u><b>77.156.815.890</b></u>
<b>7. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.538.840.311	5.772.477.332
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	338.027.550	410.316.835
Chi phí khấu hao tài sản cố định	252.752.449	270.232.071
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.723.162.872	3.614.485.013
Các chi phí khác	1.793.706.727	1.695.314.672
<b>Cộng</b>	<b><u>11.646.489.909</u></b>	<b><u>11.762.825.923</u></b>
<b>8. Thu nhập khác</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền bồi thường hợp đồng	-	5.824.096
Thu nhập khác	431.018.224	217.227.444
<b>Cộng</b>	<b><u>431.018.224</u></b>	<b><u>223.051.540</u></b>
<b>9. Lãi trên cổ phiếu</b>		
<b>9a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20.733.222.800	19.430.843.909
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.036.661.140	971.542.195
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	19.696.561.660	18.459.301.714
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	18.980.200	18.980.200
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>1.038</u></b>	<b><u>973</u></b>
<b>9b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>		
Trong kỳ không có sự kiện hay phát sinh nào cho thấy có khả năng phát sinh lãi suy giảm trên cổ phiếu.		
Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.		
<b>10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	839.381.105.125	853.809.259.193
Chi phí nhân công	34.762.404.304	27.288.060.084
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.701.194.649	8.023.887.021
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.870.066.431	33.481.015.583
Chi phí khác	38.157.843.303	52.649.464.756
<b>Cộng</b>	<b><u>936.872.613.812</u></b>	<b><u>975.251.686.637</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành, quản lý (Ban điều hành, quản lý và kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

##### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty cổ phần	Công ty mẹ
Công ty cổ phần Trích ly dầu thực vật	Công ty con của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty cổ phần
Công ty cổ phần Thương mại dầu thực vật	Công ty con của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty cổ phần
Công ty cổ phần Bao bì dầu thực vật	Công ty liên kết của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty cổ phần
Công ty cổ phần Ki Do	Công ty có cùng Chủ tịch HĐQT với Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Kinh Đô Miền Bắc	Công ty con của Công ty có ảnh hưởng đáng kể với Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Ki Do	Công ty con của Công ty có ảnh hưởng đáng kể với Công ty mẹ

#### 2. Số dư với các bên liên quan

Ngoài giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết của Công ty được trình bày tại thuyết minh VI.1b, các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty cổ phần		
<i>Mua nguyên liệu</i>	533.992.206.160	404.817.833.140

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần Bao bì dầu thực vật		
Mua bao bì, chi phí gia công phải trả	1.681.871.820	1.633.123.770

Tất cả các giao dịch với Công ty mẹ là bên liên quan đều được thực hiện thông qua hợp đồng kinh tế và có phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo Điều lệ Công ty.

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.3 và V.10.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2016.



Nguyễn Phương Thảo  
Người lập biểu



Vũ Đức Thịnh  
Kế toán trưởng



Hà Bình Sơn  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
BẢO CAO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2016

**Phụ lục: Tình hình biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	189.802.000.000	120.523.149.443	18.980.200.000	108.620.450.053	437.925.799.496
Lợi nhuận trong năm trước				69.739.969.839	69.739.969.839
Trích lập các quỹ trong năm trước				-	-
Chi thưởng HĐQT, Ban điều hành				(1.170.000.000)	(1.170.000.000)
Chia cổ tức trong kỳ trước				(58.838.620.000)	(58.838.620.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>189.802.000.000</b>	<b>120.523.149.443</b>	<b>18.980.200.000</b>	<b>118.351.799.892</b>	<b>447.657.149.335</b>
Số dư đầu năm nay	189.802.000.000	120.523.149.443	18.980.200.000	118.351.799.892	447.657.149.335
Lợi nhuận trong năm nay				20.733.222.800	20.733.222.800
Trích lập các quỹ trong năm nay		2.073.322.280		(3.109.983.420)	(1.036.661.140)
Chia cổ tức trong năm nay				-	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>189.802.000.000</b>	<b>122.596.471.723</b>	<b>18.980.200.000</b>	<b>135.975.039.272</b>	<b>467.353.710.995</b>

*Nguyễn Phương Thảo*  
Nguyễn Phương Thảo  
Người lập biểu

*Vũ Đức Thịnh*  
Vũ Đức Thịnh  
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2016



Hà Bình Sơn  
Tổng Giám đốc